

# Tiếp tục đổi mới tư duy trong xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

LÊ HỮU NGHĨA \*

*Qua hơn 20 năm thực hiện đường lối Đổi mới toàn diện đất nước, tư duy về kinh tế thị trường ở nước ta đã từng bước được hình thành, phát triển và phát huy hiệu quả trong thực tiễn đời sống xã hội. Tuy vậy, những năm tới, trong xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đổi mới tư duy vẫn là vấn đề bức thiết.*

1. Trước đổi mới, Việt Nam đã áp dụng cơ chế kế hoạch hóa tập trung, bao cấp theo mô hình của Liên Xô và các nước Đông Âu. Trong mô hình này, sở hữu tư nhân và cá nhân bị coi nhẹ, nặng về mục tiêu phát triển quan hệ sản xuất, xây dựng nền kinh tế hầu như khép kín, không coi trọng đúng mức vai trò của các ngành dịch vụ, không chú trọng phát triển quan hệ hàng hóa - tiền tệ và các yếu tố thị trường trong nền kinh tế. Tuy mô hình này không phù hợp với điều kiện thực tiễn mới khi đã chuyển sang kiến thiết đất nước trong thời bình, nhưng duy trì quá lâu, làm thui chột các động lực tăng trưởng, nền kinh tế của nước ta lâm vào khủng hoảng trầm trọng. Thực tế đó đòi hỏi Đảng ta phải đổi mới tư duy, mà điểm then chốt là tư duy về kinh tế thị trường.

Trong thời kỳ đổi mới, tư duy về kinh tế thị trường đã trải qua một quá trình hình thành và phát triển. Nếu ở Đại hội VI, Đảng ta mới khẳng định sự cần thiết phải sử dụng quan hệ hàng hóa - tiền tệ dưới CNXH, thì đến Đại

hội VII và VIII Đảng đã khẳng định cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, theo định hướng xã hội chủ nghĩa (XHCN). Đại hội IX tiếp tục đánh dấu thêm một bước phát triển mới trong lý luận của Đảng ta, đã xác định "phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là mô hình kinh tế tổng quát" trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam.

Đại hội X của Đảng đã làm sáng tỏ thêm nội dung cơ bản của việc tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN trên các phương diện: *nắm vững định hướng xã hội chủ nghĩa trong nền kinh tế thị trường ở nước ta, nâng cao vai trò và hiệu lực quản lý của Nhà nước, phát triển đồng bộ và quản lý có hiệu quả sự vận hành các loại hình thị trường cơ bản theo cơ chế cạnh tranh lành mạnh, phát triển mạnh các thành phần kinh tế, các loại hình tổ chức sản xuất, kinh doanh.* Đại

\* GS, TS, Ủy viên Trung ương Đảng, Giám đốc Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh

hội đã xác định 4 tiêu chí lớn của định hướng XHCN trong phát triển nền kinh tế thị trường ở nước ta và tiếp tục chủ trương: "Phát triển đồng bộ và quản lý có hiệu quả sự vận hành các loại thị trường cơ bản theo cơ chế cạnh tranh lành mạnh". Theo đó, có 5 loại thị trường cơ bản được xác định là: thị trường hàng hóa và dịch vụ; sức lao động; khoa học và công nghệ; bất động sản và thị trường tài chính. Sự phát triển đồng bộ và quản lý có hiệu quả cả 5 loại thị trường cơ bản ấy là nền tảng của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở nước ta.

Tuy nhanh, chậm và quy mô có khác nhau, nhưng các loại thị trường ở Việt Nam đều chủ yếu được hình thành và phát triển trong quá trình chuyển đổi cơ chế quản lý kinh tế từ kế hoạch hóa tập trung sang kinh tế hàng hóa bao gồm nhiều thành phần và nay là nền kinh tế thị trường định hướng XHCN. Tuy thời gian phát triển chưa nhiều, nhất là so với những nước phát triển có nền kinh tế thị trường đã tồn tại hàng trăm năm, nhưng về cơ bản thể chế kinh tế thị trường ở nước ta đã được hình thành ngày một rõ nét hơn.

Tư duy lý luận về thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN được thực tiễn khẳng định là đúng đắn và từng bước đi vào cuộc sống. Những thành tựu về phát triển kinh tế - xã hội của nước ta trong thời gian qua đã khẳng định điều đó. Tuy nhiên, kinh tế thị trường ở nước ta còn sơ khai, các thị trường chưa đồng bộ và hoàn chỉnh, còn nhiều vấn đề lý luận và thực tiễn về tính định hướng XHCN đối với kinh tế thị trường còn chưa sáng tỏ. Vì vậy, phải tiếp tục nghiên cứu, tìm tòi và đổi mới tư duy trong quá trình xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN.

2. Thực tiễn cho thấy, đến nay chúng ta vẫn chưa hình thành được một khung lý thuyết vững chắc về thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN, nên trong xây dựng, vận hành và xử lý các vấn đề của cơ chế kinh tế, nhiều

khi, chưa tôn trọng đầy đủ và nhất quán những nguyên tắc của nền kinh tế thị trường cũng như của định hướng XHCN. Chưa xác định rõ và tạo được sự nhất trí cao về những đặc trưng của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, đặc biệt về cấu trúc, quan hệ giữa các yếu tố, bộ phận hợp thành thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN, vẫn chậm làm sáng tỏ về mặt lý luận mối quan hệ giữa hai thành tố là kinh tế thị trường và định hướng xã hội chủ nghĩa, về sự kết hợp chúng một cách hữu cơ để tạo thành một phương thức mới giải quyết các vấn đề phát triển của Việt Nam.

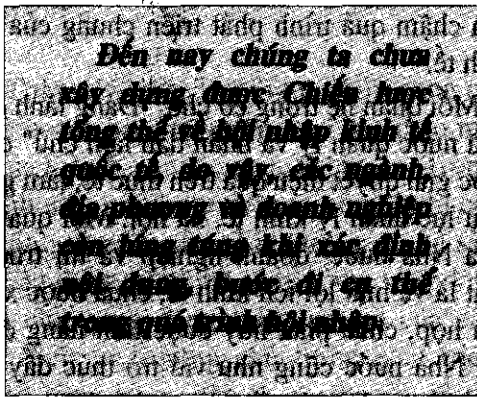
Nhận thức lý luận về kinh tế thị trường định hướng XHCN còn chậm so với thực tiễn phát triển. Nhiều vấn đề đặt ra còn chưa được giải quyết, tổng kết kịp thời. Do vậy, trong công tác chỉ đạo còn thiếu nhất quán, lúc mở ra lúc co lại, lúc thiên bên này, lúc lại lệch bên khác, làm chậm quá trình phát triển chung của nền kinh tế.

Mối quan hệ trong cơ chế: "Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và nhân dân làm chủ" chưa được giải quyết hiệu quả trên thực tế, làm giảm hiệu lực quản lý kinh tế, xã hội. Mối quan hệ giữa Nhà nước, doanh nghiệp và thị trường, nhất là về mặt lợi ích kinh tế, chưa được xử lý phù hợp, chưa phát huy được tính năng động của Nhà nước cũng như vai trò thúc đẩy của thị trường, đặc biệt là vai trò lực lượng xung kích của doanh nghiệp trong hội nhập kinh tế quốc tế, ngay cả khi Việt Nam đã chính thức trở thành thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO).

Thể chế kinh tế thị trường, kể cả hệ thống pháp luật và chính sách của Nhà nước, mặc dù đã dần được hình thành, song còn chậm, chưa đồng bộ, thiếu nhất quán và một số mặt chưa phù hợp, đã gây cản trở, làm méo mó quá trình vận hành của cơ chế thị trường. Hiệu lực quản lý Nhà nước còn hạn chế, nhất là trong điều hành nền kinh tế còn nặng tính hành chính; phân định chức năng chưa rõ ràng. Một mặt,

có xu hướng buông lỏng chức năng của Nhà nước trong điều tiết kinh tế thị trường, mặt khác, lại duy trì quá lâu sự độc quyền trong một số lĩnh vực (nhiều trường hợp độc quyền nhà nước biến thành độc quyền doanh nghiệp).

Môi trường pháp lý và môi trường kinh doanh ở nước ta vừa qua có được cải thiện thêm đáng kể. Theo đánh giá của Ngân hàng thế giới (WB), năm 2007 môi trường kinh doanh của Việt Nam tăng 13 bậc so với năm 2006 (xếp thứ 91/187 nước). Nhưng nhìn chung vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu hội nhập, chi phí gia nhập thị trường của các doanh nghiệp vẫn thuộc loại cao so với các nước khác trong khu vực. Xét về tổng thể; theo đánh giá của Diễn đàn kinh tế thế giới (WEF), sức cạnh tranh của nền kinh tế Việt Nam trong mấy năm qua bị giảm sút liên tục.



Tăng trưởng kinh tế tuy cao, nhưng vẫn chủ yếu là tăng về lượng, còn chất lượng tăng trưởng chưa cao, khoảng cách phát triển của Việt Nam so với các nước trong khu vực chưa được rút ngắn, sức cạnh tranh của nền kinh tế, của doanh nghiệp và sản phẩm chậm được cải thiện, nhất là trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch chậm theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Những đặc trưng của kinh tế thị trường như tự do hóa giá cả, tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng giữa các thành phần kinh tế, bỏ dần hàng rào bảo hộ đối với doanh nghiệp trong

nước, nhất là doanh nghiệp nhà nước còn chậm được tiến hành trong bối cảnh Việt Nam đã trở thành thành viên của WTO.

Thực tế nhiều giá cả như viễn thông, hàng không... còn mang tính độc quyền đã ảnh hưởng đến sức cạnh tranh chung của nền kinh tế. Thực trạng đầu tư chưa theo tín hiệu của thị trường còn phổ biến, nhiều dự án đầu tư vẫn theo chỉ định cấp phát, đầu án của mô hình kế hoạch hóa tập trung, tệ nạn "xin - cho" vẫn còn tồn tại.

Doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhà nước, được xác định là lực lượng chủ lực trong hội nhập kinh tế quốc tế, song còn nhiều doanh nghiệp chưa chủ động vươn lên, đổi mới công nghệ, quản lý, nâng cao sức cạnh tranh để đứng vững trong cạnh tranh hội nhập. Vẫn còn có tư tưởng ỷ lại, trông chờ vào sự bảo hộ của Nhà nước, trong lúc sức ép cắt giảm các khoản bảo hộ của nhà nước đang rất lớn trong khung khổ của WTO.

Cải cách thể chế còn chậm, nhất là thủ tục hành chính, các thị trường như thị trường bất động sản, thị trường sức lao động, thị trường tiền tệ, thị trường khoa học, công nghệ... chậm phát triển. Hạn chế này đã tạo ra tình trạng cạnh tranh không bình đẳng giữa các thành phần kinh tế, gây bất lợi cho doanh nghiệp Việt Nam trong cạnh tranh thương mại quốc tế.

Các công cụ quản lý nhà nước như quy hoạch, kế hoạch chưa phát huy được vai trò tích cực, dẫn đến trong điều hành vĩ mô chưa hạn chế được nhiều mặt trái của kinh tế thị trường; tình trạng đầu cơ quyền sử dụng đất đai; sử dụng đất và khai thác tài nguyên thiếu quy hoạch, bán quặng thô diễn ra tràn lan ở các địa phương gây nhiều bức xúc trong nhân dân; đầu tư tràn lan theo phong trào (mía đường, hệ thống cầu cảng, sản xuất bia...) và dàn trải kém hiệu quả.

Cơ chế thị trường hoạt động kém hiệu quả, quá trình tự do hóa kinh tế diễn ra chậm chạp,

một phần do sự chi phối quá mức của Nhà nước vào quá trình sản xuất - kinh doanh, mặt khác do duy trì quá lâu quan hệ kinh tế phi thị trường giữa Nhà nước và doanh nghiệp, các nguyên tắc thị trường bị vi phạm.

Trong phát triển kinh tế, chưa chú trọng đầy đủ đến việc giải quyết các vấn đề tiến bộ và công bằng xã hội; tình trạng thất nghiệp, tệ nạn xã hội có chiều hướng gia tăng, khoảng cách giàu nghèo đang tăng nhanh, đe dọa đến sự ổn định xã hội. Môi trường sinh thái có nguy cơ bị hủy hoại, sẽ ảnh hưởng lâu dài đến sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Một số chủ trương trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, y tế (như vấn đề tăng học phí, cổ phần hóa bệnh viện...) gây nhiều bức xúc trong dư luận xã hội.

3. Trong thời gian tới, trên cơ sở tổng kết thực tiễn, cần tiếp tục đổi mới tư duy lý luận về kinh tế thị trường ở Việt Nam trên mấy vấn đề sau:

**a) Thống nhất về nhận thức, tư tưởng.** Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam phải vừa bảo đảm tôn trọng các nguyên tắc của kinh tế thị trường, vừa phát triển bền vững trên cơ sở chú trọng kết hợp giữa tăng trưởng kinh tế với giải quyết các vấn đề xã hội và bảo vệ môi trường. Đồng thời giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng, tăng cường hiệu lực quản lý của Nhà nước và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, bảo đảm định hướng XHCN trong phát triển kinh tế thị trường.

Kinh tế thị trường theo mô hình mà chúng ta lựa chọn là phương thức phát triển kinh tế dựa trên những nguyên tắc của thị trường có sự điều tiết của Nhà nước. Kinh tế thị trường tự nó không thể quyết định bản chất và định hướng phát triển của một chế độ xã hội: Bản chất của chế độ chính trị - xã hội quyết định bản chất của nền kinh tế thị trường. Có thể khẳng định, chỉ phát triển có hiệu quả nền kinh

tế thị trường định hướng XHCN thì mới có khả năng thực hiện thành công công nghiệp hóa rút ngắn ở Việt Nam, theo mục tiêu phấn đấu đến năm 2020 Việt Nam cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Kinh tế thị trường và định hướng XHCN phải là những thuộc tính bản chất, những yếu tố nội tại bền vững trong mô hình kinh tế tổng quát ở nước ta, không thể coi nhẹ yếu tố nào. Định hướng XHCN phải được quán triệt khi vận hành các nguyên tắc của thị trường, ngược lại, việc thực hiện định hướng XHCN không được tách rời biệt lập với các quy luật của thị trường.

Giữ vững định hướng XHCN trong quá trình chuyển sang nền kinh tế thị trường là thực hiện mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh". Chỉ có phát triển hiệu quả và bền vững nền kinh tế thị trường trong quá trình thực thi các chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo mới tạo được cơ sở kinh tế bảo đảm cho phát triển theo định hướng XHCN ở nước ta. Nhưng lại chỉ có sức mạnh của nền kinh tế thị trường hỗn hợp nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần, kinh tế trong đó kinh tế nhà nước thực sự có hiệu quả đóng vai trò chủ đạo, mới là cơ sở kinh tế của sự phát triển theo định hướng XHCN.

**b) Nâng cao hiệu lực quản lý của Nhà nước,** tập trung vào các nội dung chủ yếu sau: Định hướng sự phát triển bằng các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và cơ chế, chính sách trên cơ sở tôn trọng các nguyên tắc của thị trường; Tạo môi trường pháp lý và cơ chế, chính sách thuận lợi để phát huy các nguồn lực xã hội cho phát triển; Hỗ trợ phát triển, chăm lo xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội quan trọng, hệ thống an sinh xã hội; Bảo đảm tính bền vững và tích cực của các cân đối kinh tế vĩ mô, hạn chế các rủi ro và tác động tiêu cực của cơ chế thị trường; Chú trọng bảo vệ môi trường sinh thái.

Tăng cường vai trò của Nhà nước về kinh tế trên cơ sở đổi mới phương thức quản lý từ chỗ can thiệp trực tiếp vào thị trường sang quản lý vĩ mô. Nhà nước có vai trò quyết định trong việc tạo các điều kiện, môi trường để thúc đẩy nhanh hơn sự hình thành và phát triển các loại thị trường, cũng như các yếu tố trong từng loại thị trường theo mục tiêu đã được đề ra, đặc biệt khi nước ta đã vào WTO. Nhà nước cần dự báo ngắn hạn và dài hạn những gì xảy ra trong giai đoạn hậu WTO, thông tin kịp thời cho các doanh nghiệp và có giải pháp vĩ mô để nâng cao khả năng cạnh tranh trên cả ba cấp độ: doanh nghiệp, sản phẩm và nền kinh tế.

Việc vận hành nền kinh tế thị trường định hướng XHCN trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế, yêu cầu vai trò của Nhà nước càng cần thiết hơn. Điều này thể hiện sự can thiệp của Nhà nước phải vừa bảo đảm tốt lợi ích quốc gia trên cơ sở phù hợp với nguyên tắc thị trường, phải tôn trọng tính tất yếu của các quy luật kinh tế khách quan (nghĩa là phát huy các mặt mạnh của kinh tế thị trường để sử dụng hiệu quả các nguồn lực, thúc đẩy phát triển kinh tế, giải quyết các vấn đề xã hội nảy sinh), vừa tôn trọng các định chế kinh tế, thương mại quốc tế.

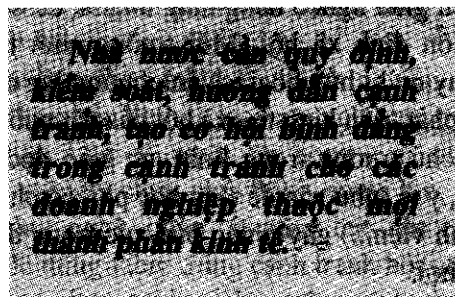
Thực hiện quản lý nhà nước bằng hệ thống pháp luật, giảm hẳn sự can thiệp hành chính vào hoạt động của thị trường và doanh nghiệp. Để thực hiện nhiệm vụ này cần xác định các định hướng:

+ Tách chức năng quản lý hành chính của Nhà nước khỏi chức năng quản lý kinh doanh của doanh nghiệp, thu hẹp và tiến tới các bộ và ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố không còn thực hiện chức năng đại diện chủ sở hữu đối với doanh nghiệp nhà nước theo tinh thần Nghị quyết Trung ương lần thứ 5, khóa X.

+ Xóa bỏ "chế độ chủ quản"; tách hệ thống cơ quan hành chính công khỏi cơ quan sự nghiệp; phát triển mạnh các dịch vụ công

(giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, y tế, văn hóa, thể dục - thể thao...).

+ Thực hiện việc phân công hợp lý, phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan thực hiện các chức năng hành pháp, tư pháp và lập pháp trong hoạt động của bộ máy nhà nước, khắc phục sự chồng chéo, bỏ sót và giảm hiệu lực quản lý của bộ máy nhà nước đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.



Gần đây, trong nền kinh tế nước ta đang diễn ra các quá trình sáp nhập các doanh nghiệp nhà nước thành công ty mẹ - con, tập đoàn... Đây là quá trình, trong nhiều trường hợp, đã được lý giải bởi sự cần thiết của việc tăng cường hiệp tác sản xuất, nâng cao khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp, đặc biệt trong điều kiện mở cửa, hội nhập và tăng cường vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước. Song, ở một khía cạnh khác của vấn đề, quá trình đó phải được thực hiện đúng quy luật khách quan, nghĩa là dựa trên nguyên tắc thị trường, xuất phát từ những tất yếu về mặt kinh tế, kỹ thuật, đó là tính hiệu quả trong sản xuất, kinh doanh khi sáp nhập hoặc hình thành mới các doanh nghiệp nhà nước, chứ không phải bằng mệnh lệnh hành chính chủ quan, duy ý chí.

**c) Tiếp tục phát triển đồng bộ và quản lý có hiệu quả sự vận hành các loại thị trường cơ bản theo cơ chế cạnh tranh lành mạnh.**

Một là, tiếp tục đẩy mạnh quá trình đa dạng hóa sở hữu, phát triển nền kinh tế với nhiều loại hình sản xuất, kinh doanh vừa tạo ra sức

cung, vừa tạo ra sức cầu cho các loại thị trường. Về mặt lý thuyết, một trong những cơ sở phát triển kinh tế thị trường là có sự tồn tại các hình thức sở hữu khác nhau về tư liệu sản xuất. Do đó, để phát triển thể chế kinh tế thị trường nói chung, các loại thị trường nói riêng, cần đa dạng hóa các hình thức sở hữu. Không những thế, phát triển nền kinh tế thị trường đa sở hữu, nhiều thành phần phải dựa trên sự coi trọng mối quan hệ bình đẳng giữa các khu vực kinh tế, lấy hiệu quả sản xuất, kinh doanh và kinh tế - xã hội làm tiêu chí đánh giá. Đẩy mạnh việc cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước một cách lành mạnh, vững chắc, phát triển các hình thức kinh tế tư bản nhà nước, kinh tế tư nhân và các hình thức kinh tế tập thể, hợp tác xã kiểu mới...

Hai là, phải có một chiến lược công nghiệp hóa, hiện đại hóa phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước và xu thế phát triển chung của thế giới, chú trọng phát triển nông nghiệp, nông thôn, nông dân; phát triển khoa học, công nghệ; áp dụng kịp thời các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào đời mới công nghệ trong sản xuất. Đẩy mạnh sự phân công, hợp tác giữa các ngành, các vùng, các thành phần kinh tế, cũng như mối quan hệ hợp tác trên phạm vi quốc tế. Một số giải pháp chủ yếu cho vấn đề này là:

- Đẩy mạnh quá trình phân công lại lao động xã hội, cần chú trọng phát triển kinh tế hàng hóa ở các vùng nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa.

- Điều chỉnh cơ cấu đào tạo nguồn nhân lực, ngành nghề theo yêu cầu phát triển cơ cấu sản xuất, cơ cấu lao động, thực hiện mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế trong các kỳ kế hoạch 5 năm để đến năm 2020 nước ta có một cơ cấu lao động của một nước công nghiệp mới.

- Đẩy mạnh quá trình chuyển giao công nghệ nhằm tạo ra những công nghệ sản xuất phù hợp, tiên tiến, tăng khả năng cạnh tranh của hàng Việt Nam trên thị trường quốc tế.

Ba là, hoàn thiện môi trường thể chế, tôn trọng tự do cạnh tranh và kiểm soát độc quyền. Nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam là nền kinh tế hỗn hợp, được cấu thành từ nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế cùng tồn tại trong một thể thống nhất. Trong đó, kinh tế nhà nước và tập thể phải ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân; kinh tế cổ phần ngày càng phát triển, trở thành hình thức tổ chức kinh tế phổ biến, thúc đẩy xã hội hóa các nguồn vốn sản xuất.

***Hoàn thiện môi trường thể chế, trước hết là môi trường pháp lý, để thị trường hoạt động trong một hành lang pháp lý thông thoáng và minh bạch là nhiệm vụ cấp bách thúc đẩy sự phát triển các loại thị trường ở Việt Nam trong điều kiện hội nhập và toàn cầu hóa kinh tế.***

Hiện nay, môi trường pháp lý và năng lực quản lý nhà nước của các cơ quan công quyền chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu phát triển của thị trường. Để tạo môi trường thể chế phát triển các loại thị trường, trước hết cần rà soát lại hệ thống văn bản pháp luật nhằm khắc phục những quy định không thống nhất giữa các văn bản, xóa bỏ những bất cập trong hệ thống chính sách và pháp luật hiện hành làm ảnh hưởng đến việc hình thành môi trường kinh doanh chung của nền kinh tế và hội nhập kinh tế quốc tế. Các văn bản pháp luật phải có tính thực thi cao, phù hợp với thực tiễn và có tính ổn định. Phải tiếp tục nâng cao năng lực của các cơ quan soạn thảo và ban hành các văn bản pháp luật, đồng thời nâng cao dân trí và trình độ nhận thức và chấp hành pháp luật. Tiếp tục hoàn thiện các bộ luật liên quan đến kinh tế thị trường.

Bốn là, tăng cường đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật cho các loại hình thị trường theo hướng hội nhập, trong đó cần phải chú ý đúng mức đến việc tăng cường xây dựng và phát triển hệ thống thông tin thị trường; xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật, tạo điều kiện thuận lợi cho việc hình thành và phát triển các loại thị trường; hình thành và phát triển các dịch vụ hỗ trợ thị trường; sớm xây dựng thể chế cho việc chính thức ra đời và phát triển các loại giao dịch điện tử, thương mại điện tử. Cần tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng xã hội, hiện đại hóa các cơ sở vật chất cho giáo dục, y tế, thể thao, tạo môi trường lành mạnh cho sự phát triển một nền văn hóa tiên tiến, mang đậm bản sắc dân tộc trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN và trước xu thế toàn cầu hóa kinh tế.

#### **d) Phát triển mạnh các thành phần kinh tế, các loại hình tổ chức sản xuất, kinh doanh**

Cần quán triệt và cụ thể hóa quan điểm Đại hội X của Đảng, xác định các thành phần kinh tế hoạt động theo pháp luật đều là bộ phận hợp thành quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, bình đẳng trước pháp luật, cùng phát triển lâu dài, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh.

Kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, là lực lượng vật chất quan trọng để Nhà nước định hướng và điều tiết nền kinh tế, tạo môi trường và điều kiện thúc đẩy các thành phần kinh tế cùng phát triển. Không nên đồng nhất vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước với tỷ trọng của nó trong nền kinh tế quốc dân, mà phải xem xét trong sự chi phối, tác động chung đối với sự phát triển kinh tế, xã hội đất nước. Doanh nghiệp nhà nước cần tiếp tục được đổi mới, sắp xếp lại nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, đi đầu và là lực lượng chủ lực trong hội nhập kinh tế quốc tế. Muốn vậy, phải nhanh chóng khắc phục mọi khuynh hướng bao cấp trở lại nhằm kéo dài thời gian bảo hộ cho doanh nghiệp nhà nước, cần kiên quyết chống

độc quyền doanh nghiệp, thực thi hiệu quả Luật Cạnh tranh.

Tiếp tục đổi mới và phát triển các loại hình kinh tế tập thể và doanh nghiệp cổ phần.

Cần sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống chính sách và pháp luật theo hướng minh bạch, công khai, tạo ra môi trường kinh doanh, cạnh tranh bình đẳng cho mọi thành viên tham gia thị trường, chú ý tạo môi trường tâm lý xã hội thuận lợi cho việc khuyến khích, tạo điều kiện cho phát triển khu vực kinh tế tư nhân, khắc phục tư tưởng kỳ thị. Phải coi sự phát triển kinh tế tư nhân như một động lực phát triển của kinh tế dân tộc trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế. Thực sự coi kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài là một bộ phận cấu thành của kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam, được khuyến khích phát triển lâu dài, bình đẳng với các thành phần kinh tế khác.

Xóa bỏ mọi sự phân biệt đối xử theo hình thức sở hữu. Nhà nước chỉ thực hiện sự ưu đãi hoặc hỗ trợ phát triển đối với một số ngành, lĩnh vực, sản phẩm; một số mục tiêu như xuất khẩu, tạo việc làm, xóa đói, giảm nghèo, khắc phục rủi ro; một số địa bàn, các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Thực hiện sự bình đẳng giữa các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế (không phân biệt đối xử giữa doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp nước ngoài).

Quá trình toàn cầu hóa kinh tế quốc tế đang được đẩy lên với tốc độ nhanh hơn. Trong khuôn khổ của WTO, vòng đàm phán Đô-ha tiếp tục được thúc đẩy. Nền kinh tế nước ta sẽ tiếp tục hội nhập sâu, rộng vào nền kinh tế khu vực và quốc tế. Điều này sẽ tác động sâu sắc đến việc xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN ở nước ta. Từ đó chúng ta phải tiếp tục đổi mới tư duy, khẩn trương và có bước đi phù hợp trong quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN. □